

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 23 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ - TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Siu Tol Lul và ông Nguyễn Đức Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tào Thị Mỹ Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST – HS, ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn N (B), sinh ngày 14/01/1993, tại: Chư Puh, Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê G và bà Phan Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Bích L và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 18/8/2023, tạm giam ngày 21/8/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Dương Văn S (Cu e), sinh ngày 14/7/1990, tại: Chư Puh, Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Q và bà Nguyễn Thị M; đã ly hôn vợ và có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ ngày 17/6/2023, tạm giam ngày 26/6/2023 cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn V(R), sinh ngày 26/11/1993, tại: Chư Puh, Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn B (chết) và bà Hà Thị H; bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ ngày 17/6/2023, tạm giam ngày 26/6/2023 cho đến nay. Có mặt.

4. Trương Công Q (Chuột e), sinh ngày 28/9/1995, tại: Chư Puh, Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương H (chết) và bà Dương Thị L; bị cáo chưa có vợ; Tiền

án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt phạm tội quả tang và tạm giữ ngày 17/6/2023, tạm giam ngày 26/6/2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 01/3/2003. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.
2. Chị Đào Huỳnh M, sinh ngày 17/5/1988. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.
3. Chị Phạm Thị Mỹ Liên, sinh ngày 17/10/1990. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.
4. Chị Võ Thị Diễm, sinh ngày 20/12/1989. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.
5. Chị Phạm Thị Thảo, sinh ngày 27/7/1988. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23h 30 phút ngày 17/6/2023, qua công tác nghiệp vụ, Công an huyện Chư Sê phát hiện tại phòng Vip 01 quán Karaoke Đ thuộc thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai có nhóm đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, phát hiện 05 đối tượng lẩn trốn qua lối thoát hiểm phòng cháy chữa cháy phía sau quán gồm: Dương Văn S, Trương Công Q, Nguyễn V, Đào Huỳnh M và Nguyễn Thị N.

Tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn S, Trương Công Q, Nguyễn V. Thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy (ketamine) gồm: 01 đĩa sứ tròn, màu trắng, có đường kính khoảng 23 cm, trên bề mặt còn bám dính chất rắn nghi ma túy; 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietin Bank, màu xanh, có ghi tên LE VAN N; 01 đoạn ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ và 2 vỏ giấy của đoạn đầu lọc thuốc lá (toàn bộ được niêm phong theo quy định).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 89/QĐ-KTMT ngày 19/6/2023 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai giám định tang vật nghi ma túy nói trên.

Tại bản Kết luận giám định số 565/KL-KTHS, ngày 26/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

“Toàn bộ Chất màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng, thẻ ATM ghi tên LE VAN N và tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ được cuộn tròn trong bì công văn niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine do lượng mẫu ít không cân được khối lượng”.

Trong quá trình điều tra, xác định:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 17/6/2023 Dương Văn S, Nguyễn V, Trương Công Q và Lê Văn N đi uống cà phê với nhau tại quán cà phê X thuộc xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai. Quá trình ngồi uống cà phê cả nhóm thống nhất với nhau góp tiền để đi hát và sử dụng ma túy, tiền bạc sẽ do Lê Văn N bỏ ra trước, sau khi chơi xong thì tính toán rồi chia đều, địa điểm là quán karaoke Đ thuộc thôn K, xã

P, huyện S, tỉnh Gia Lai. Lê Văn N có số điện thoại của quán Karaoke Đ nên N đã liên hệ đặt phòng và gọi taxi để cả nhóm đi lên quán karaoke Đ và được quán chỉ vào phòng Vip 01. Tại đây cả nhóm tiếp tục thống nhất với nhau về việc gọi thêm 04 nữ rót bia xuống để cùng tham gia sử dụng ma túy cho vui và đã liên hệ với quán karaoke nhờ gọi thêm được 04 nữ rót bia xuống phục vụ gồm Đào Huỳnh M, Nguyễn Thị N, Võ Thị D và Phạm Thị Mỹ L. Về ma túy, Lê Văn N do có quen biết với M (chưa rõ lai lịch) nên đã liên hệ nhờ M mua hộ một lượng ma túy gồm và 04 (bốn) viên “Kẹo” (MDMA) và một lượng “Khay” (Ketamine) với giá 5.250.000 đồng và được Mạnh đồng ý, một lúc sau M đem ma túy đến và bỏ trên bàn của phòng Karaoke Vip 01 rồi rời đi. N đã bỏ ra 01 thẻ ATM và cùng nhóm dùng đĩa sứ, tờ tiền mệnh giá 10.000đ để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó cả nhóm gồm N, S, Q, V cùng 04 nữ rót bia kê trên chia nhau sử dụng hết số ma túy nói trên.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút biết có lực lượng Công an vào kiểm tra nên cả nhóm bỏ chạy ra phía sau của quán, Ng, L, D chạy thoát còn S, Q, V, M và N bị công an huyện Chư Sê giữ lại. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn S, Trương Công Q, Nguyễn V về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đến ngày 17/8/2023 Lê Văn N đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm của bản thân và cùng đồng bọn.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT - VKS ngày, 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Lê Văn N (B), Dương Văn S (Cu e), Nguyễn V (R) và Trương Công Q (Chuột e) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Dương Văn S (Cu) từ 07 đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn V (R) từ 07 đến 08 năm tù

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Công Q (Chuột) từ 07 đến 08 năm tù.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng VietinBank, màu xanh, có ghi tên LE VAN NG; hai vỏ đầu lọc thuốc lá và vỏ bao gói.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, có số emei 1: 868466054739259. Trả lại cho bị cáo Trương Công Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus, màu đen, có số seri: C39V6061JCM2.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, tại Phòng Vip 01 của quán Karaoke Đ thuộc thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Gia Lai, các bị cáo gồm Lê Văn N, Dương Văn S, Nguyễn V và Trương Công Q có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là loại “*Kẹo*” (MDMA) và “*Khay*” (Ketamin) cho 04 bị cáo và 04 nữ rót bia là Đào Huỳnh M, Võ Thị D, Nguyễn Thị N và Phạm Thị Kim L. Hành vi của Lê Văn N, Dương Văn S, Nguyễn V và Trương Công Q thuộc trường hợp phạm tội « Đối với 2 người trở lên » là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo rủ rê nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, Lê Văn N giữ vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng, tìm địa điểm và cung cấp ma túy để 04 bị cáo và 04 nữ rót bia cùng thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là loại “*Kẹo*” (MDMA) và “*Khay*” (Ketamin). Các bị cáo Dương Văn S, Nguyễn V, Trương Công Q giữ vai trò là người thực hiện tích cực trong vụ án. Cùng thống nhất ý chí góp tiền mua ma túy để cùng 04 nữ rót bia sử dụng.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn N sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo có thời gian đi thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn BB50/ Trung đoàn BB991 thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai, trong quá trình công tác đã được Ban chỉ huy quân sự huyện C tặng Giấy khen vì đã “ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2015” nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện. Bản thân các bị cáo đều biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí lực của con người và gây thiệt hại về kinh tế, đồng thời còn là một trong các nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi cũng như nhân thân của từng bị cáo. Cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Tuy nhiên, theo tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại các bị cáo không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội là 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Vietin Bank, màu xanh, có ghi tên LE VAN N hai vỏ đầu lọc thuốc lá và vỏ bao gói.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước công cụ phạm tội là 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, có số imei 1: 868466054739259 của Dương Văn S và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus, màu đen, có số seri: C39V6061JCM2 của Trương Công Q. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được các bị cáo không sử dụng 02 điện thoại này vào việc phạm tội nên cần trả lại 02 điện thoại trên cho bị cáo Dương Văn S và Trương Công Q.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động của Lê Văn N sau khi bỏ trốn, Ngọc đã vứt chiếc điện thoại và Sim điện thoại đi không sử dụng. N không nhớ, biết vứt tại chỗ nào. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê không thu giữ được nên miễn xét.

[6]. Về các nội dung khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn N, Nguyễn V, Dương Văn S, Trương Công Q, Đào Huỳnh M, Võ Thị D, Nguyễn Thị N và Phạm Thị Kim L đã phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xử phạt VPHC về Phòng chống tệ nạn xã hội. Công an huyện Chư Sê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng)/một đối tượng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên “M” là người cung cấp ma túy cho các bị cáo vào tối ngày 17/6/2023, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch và địa chỉ cụ thể. Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ tiến hành xử lý theo quy định.

Đối với Phạm Thị T là quản lý của quán Karaoke Đ, T không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý nên không cấu thành tội tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá

trình quản lý đã để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý, hành vi của T đã vi phạm vào điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thị T bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn N (B), Dương Văn S (Cu e), Nguyễn V (R) và Trương Công Q (Chuột e) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” .

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N (B) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/8/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn S (Cu e) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang 17/6/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn V (R) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang 17/6/2023.

Xử phạt: Bị cáo Trương Công Q (Chuột e) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang 17/6/2023.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Vietin Bank, màu xanh, có ghi tên LE VAN N; hai vỏ đầu lọc thuốc lá và vỏ bao gói.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, có số imei 1: 868466054739259 cho bị cáo Dương Văn S (Cu e). Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus, màu đen, có số seri: C39V6061JCM2 cho bị cáo Trương Công Q (Chuột e).

Đặc điểm nhận dạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai ngày 25/10/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- CA huyện Chư Sê;
- THAHS;
- CC.THADS huyện Chư Sê;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Dậu